

Số: *M* /CT-UBND

Hà Nội, ngày *05* tháng *7* năm 2023

**CHỈ THỊ**  
**Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**  
**và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024**

Năm 2023, tình hình kinh tế - chính trị thế giới và khu vực tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều rủi ro bất định. Diễn biến xung đột vũ trang Nga - Ucraina và phản ứng của các nước lớn; lạm phát toàn cầu có hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước ảnh hưởng rõ nét đến sản xuất, kinh doanh; các hoạt động kinh tế, nhu cầu tiêu dùng phục hồi chậm và tiếp tục suy giảm. Kinh tế cả nước và Thủ đô bị ảnh hưởng rõ rệt, nhất là thị trường xuất khẩu, sức mua của thị trường nội địa, sản xuất, kinh doanh xu hướng tăng chậm lại... Chính phủ đã kịp thời ban hành, triển khai quyết liệt nhiều chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; các tổ chức quốc tế có uy tín như IMF, WB, OECD... dự báo triển vọng tích cực về tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2023.

Năm 2024 có ý nghĩa quan trọng, năm bứt phá để hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2021-2025; tình hình kinh tế thế giới, khu vực biến động không ngừng, ngày càng khó lường hơn. Bên cạnh những thời cơ và thuận lợi, kinh tế Thành phố vẫn có những hạn chế, khó khăn, nhất là các yếu tố nền tảng cho tăng trưởng như hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế và năng lực sản xuất, nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ... chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Để kế thừa, phát huy các kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo tiền đề thuận lợi cho phát triển KTXH năm 2024 và những năm tiếp theo; Triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2024, Chủ tịch UBND Thành phố chỉ thị các sở, ban ngành, UBND quận, huyện, thị xã, các Tổng công ty trực thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách Nhà nước (NSNN) triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, dự toán NSNN năm 2024, Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2024-2026, đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 như sau:

**A. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2024**

**I. Yêu cầu**

**1. Đánh giá Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023**

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo các nghị quyết, kết luận của Thành ủy, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, các quyết định giao kế hoạch, chương trình hành động của UBND Thành phố và của HĐND cấp huyện về phát triển KTXH năm 2023.

b) Bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn và có so sánh với kết quả thực hiện của năm 2022; nêu rõ những kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2023), khó khăn, hạn chế; phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém; chỉ rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với những hạn chế, yếu kém và rút ra bài học kinh nghiệm.

c) Đánh giá hiệu quả các giải pháp phục hồi và phát triển KTXH theo Kế hoạch hành động số 91/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển KTXH và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

## **2. Xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024**

a) Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023; dự báo những tình hình trong nước, khu vực, thế giới có ảnh hưởng lớn đến phát triển KTXH và phát triển từng ngành, lĩnh vực (đối với cấp Thành phố), phát triển KTXH của quận, huyện, thị xã (đối với cấp huyện); từ đó xác định mục tiêu phát triển của Kế hoạch năm 2024 phù hợp, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ Thành phố, các Chương trình của Thành ủy, Nghị quyết của HĐND Thành phố (đối với cấp thành phố), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận, huyện, thị xã, các Chương trình của cấp ủy, Nghị quyết của HĐND cấp huyện (đối với cấp huyện) về phương hướng phát triển KTXH 2021-2025 và phù hợp với Chiến lược phát triển KTXH thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Năm 2024 là năm bứt phá để hoàn thành Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, cấp, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực; gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch đầu tư công; thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025.

c) Kế hoạch của ngành, lĩnh vực và của UBND các quận, huyện, thị xã phải phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, chiến lược và Kế hoạch 5 năm phát triển KTXH, Kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực (của Thành phố), Kế hoạch 5 năm phát triển KTXH của địa phương (đối với các quận, huyện, thị xã); phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh KTXH trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của khu vực và thế giới cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH.

d) Việc đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực phụ trách: (i) Phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện; trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện phải đảm bảo tính

chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá, so sánh và xây dựng kế hoạch; (ii) Bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; (iii) Bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; (iv) Bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; (v) Phù hợp với thông lệ.

e) Các nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể về nội dung, thời gian, tiến độ thực hiện và hoàn thành; cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, cá thể hóa trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

### ***3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch***

Xây dựng hệ thống chỉ tiêu Kế hoạch và báo cáo định kỳ tháng, quý, năm về kết quả thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch thực hiện trên môi trường mạng qua: Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố phục vụ chỉ đạo, điều hành và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố.

## **II. Nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024**

Các sở, ban ngành và UBND quận, huyện, thị xã căn cứ yêu cầu tại mục I phần A, dự thảo Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 với các nội dung chủ yếu:

### ***1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023***

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch cập nhật đến thời điểm báo cáo, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 trong ngành, lĩnh vực và địa phương. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2023), những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân để có biện pháp khắc phục, trong đó có đánh giá các tác động của thiên tai, dịch bệnh, xung đột quân sự Nga – Ucraina, lạm phát, biến động giá cả hàng hóa khu vực và thế giới... Cụ thể:

a) Các sở, ban ngành đánh giá theo Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 28/11/2022 Hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII; Kết luận số 100-KL/TU ngày 05/12/2022 Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII về KTXH, tài chính - ngân sách và đầu tư công năm 2022-2023; các nghị quyết của HĐND Thành phố: số 25/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023; số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2023, các nhiệm vụ được UBND Thành phố giao tại: (i) Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023; (ii) Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 01/02/2023 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, dự toán NSNN và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023; (iii) Kế hoạch hành động số 91/KH-UBND ngày 21/3/2022 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển KTXH và triển khai Nghị

quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; các kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; trong đó, báo cáo đầy đủ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao (Biểu chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu tại *Phụ lục 01, 02 kèm theo*).

b) UBND các quận, huyện, thị xã đánh giá theo các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân quận, huyện, thị xã về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023; các nhiệm vụ được UBND Thành phố giao tại: Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 01/02/2022 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023, Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 01/02/2023 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, dự toán NSNN và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023; Kế hoạch hành động số 91/KH-UBND ngày 21/3/2022 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển KTXH và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

## **2. Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024**

Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng thị trường tài chính, nợ công tại nhiều quốc gia còn tiềm ẩn rủi ro, thách thức; Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững... vừa là thời cơ, vừa là thách thức; an ninh phi truyền thống, an ninh năng lượng, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... ngày càng khó lường. Ở trong nước, tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo; sản xuất, kinh doanh, đầu tư, xuất nhập khẩu... được kỳ vọng có nhiều chuyển biến tích cực.

Các sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã cần nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển KTXH và phát triển ngành, lĩnh vực năm 2024, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2024, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của ngành, lĩnh vực, địa phương, lưu ý những vấn đề như: ảnh hưởng của xung đột quân sự Nga – Ukraine; chính sách thương mại của các đối tác; rủi ro của thị trường tài chính, tín dụng; rủi ro của thị trường bất động sản; rủi ro thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu...

b) Mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024.

c) Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển ngành, lĩnh vực (*Biểu chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 01 kèm theo*) và địa phương; lưu ý các cân đối lớn; dự báo khả năng thực hiện thành công Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025.

d) Đề xuất nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu năm 2024 (*Biểu mẫu tại Phụ lục 03 kèm theo*) phải nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương; Trong đó:

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các nghị quyết, quy định của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố về phát triển KTXH 5 năm 2021-2025; bám sát, cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố; khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra tại Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội đảng bộ Thành phố lần thứ XVII.

- Cụ thể hoá thực hiện các kế hoạch của UBND Thành phố: (i) số 306/KH-UBND ngày 30/11/2022 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 26/8/2022 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (ii) Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 12/8/2022 thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy Hà Nội về Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (iii) số 137/KH-UBND ngày 05/05/2023 về triển khai Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao... (iv) số 139/KH-UBND ngày 09/5/2023 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 02/02/2023 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (v) số 140/KH-UBND ngày 09/5/2023 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 03/02/2023 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển KTXH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (vi) Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 03/02/2023 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (vii) Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 02/02/2023 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 06/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới...; đồng thời, triển khai thực hiện: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Chính phủ về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 02/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai và quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Kiên định mục tiêu ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế; nâng cao năng lực nội tại, khả năng chống chịu và thích ứng của kinh tế Thủ đô; Tích cực hơn nữa trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh, chủ động xử lý hiệu quả những vấn đề tồn đọng kéo dài.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách tiền tệ, tín dụng trên địa bàn; Kiểm soát tốt giá cả, thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; đảm bảo cân đối cung - cầu các hàng hoá thiết yếu. Tiếp tục củng cố và phát huy cao nhất các động lực tăng trưởng của xuất khẩu, tiêu dùng và đầu tư; Tập trung thực hiện các giải pháp phục hồi và phát huy động lực tăng trưởng của xuất khẩu; củng cố và phát huy tiêu dùng nội địa; thu hút đầu tư mới và mở rộng sản xuất, kinh doanh; thu hút nguồn vốn FDI và đầu tư trong nước ngoài ngân sách.

- Đẩy mạnh việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; trong đó, cụ thể hóa huy động các nguồn lực về: Con người; tài nguyên di sản văn hóa; thiết chế văn hóa; thể chế văn hoá; nguồn lực từ vị thế; nguồn lực thời cơ phục vụ phát triển Thủ đô.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng KTXH, nhất là các công trình về giao thông, giáo dục, y tế và tôn tạo di tích lịch sử; hạ tầng số, hạ tầng khoa học và công nghệ gắn với đổi mới, sáng tạo; chuyên đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Trung ương; đẩy mạnh xã hội học tập, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong giáo dục; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu về công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia (công nhận mới và công nhận lại).

- Quan tâm hơn nữa đến công tác an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe và đời sống nhân dân; công tác tôn giáo, dân tộc. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển Thủ đô; xây dựng Chính quyền Thành phố và cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất, liêm chính, dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban ngành, UBND các quận, huyện, thị xã gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân; tích cực, chủ động hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố trong cả nước và hội nhập quốc tế.

## **B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM 2024-2026; ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Năm 2024 là năm thứ 4 thực hiện mục tiêu của các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 về phát triển KTXH, tài chính và đầu tư công trung hạn và cũng là năm tiếp theo của thời kỳ ổn định ngân sách 2023-2025 theo Nghị quyết của Quốc hội và của HĐND Thành phố. Theo đó, mục tiêu cho công tác xây dựng dự toán NSNN năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 của Thành

phổ là: Tiếp tục cơ cấu lại NSNN gắn với phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, góp phần bảo đảm cân đối ngân sách và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Thành phố đã đề ra; đẩy nhanh thực hiện các công trình đầu tư hạ tầng quan trọng, kết nối vùng và liên vùng, tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4; đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện cơ chế tự chủ và lộ trình tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương và Thành phố.

Nhiệm vụ xây dựng dự toán NSNN năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 của Thành phố cần tập trung vào những nội dung trọng tâm sau:

## **I. DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024**

Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng dự toán thu, chi NSDP năm 2024 phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH của Thành phố năm 2024, giai đoạn 2021-2025; kế hoạch tài chính 5 năm của Thành phố, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi theo đúng quy định của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố; chế độ, chính sách chi NSNN, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương và Thành phố đã ban hành.

### **1. Đối với dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2024**

Dự toán thu NSNN năm 2024 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các nguồn thu của NSNN, đi đôi với phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước cũng như của Thành phố để đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2023 cũng như dự toán năm 2024; xây dựng dự toán trên cơ sở tổng hợp toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về hỗ trợ thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; tăng, giảm thu ngân sách khi Chính phủ thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với nhà đầu tư nước ngoài. Cơ quan thuế, hải quan chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư, tài nguyên và môi trường, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan của Thành phố chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố trong việc xây dựng dự toán thu NSNN. Yêu cầu lập dự toán thu NSNN tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không dành dư địa để địa phương giao chỉ tiêu phân đầu thu; phân tích đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2024 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, tác động ngân sách do thực hiện các chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế. Căn cứ tỷ lệ phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và NSDP đã được Quốc hội thông qua dự toán năm 2023 và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025

tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố để xác định dự toán thu ngân sách được hưởng năm 2024 của ngân sách từng cấp chính quyền địa phương của Thành phố đảm bảo đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Tiếp tục quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử xuyên biên giới; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

Phần đầu dự toán thu nội địa năm 2024 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xô số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân tăng khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách), mức tăng trưởng tại từng địa phương phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn trên cơ sở có tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2024 tăng bình quân khoảng 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023.

Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

Thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

## **2. Đối với dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024**

Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 đảm bảo các quy định của pháp luật; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với việc đẩy mạnh sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu môi khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Kết luận số 28-KL/TW) và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 (Kết luận số 40-KL/TW), Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 25/01/2018 của Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 14/4/2022 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Kết luận số 28-KL/TW



ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII). Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN; xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2024. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi cân đối được nguồn thực hiện. Sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chủ động xây dựng dự toán chi ngân sách quận, huyện, thị xã trên cơ sở nguồn thu ngân sách quận, huyện, thị xã được hưởng theo phân cấp tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách quận, huyện, thị xã xác định bằng số được giao năm 2023 (nếu có), số bổ sung từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách quận, huyện, thị xã để thực hiện mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng (phần còn thiếu giữa nhu cầu kinh phí thực hiện cho cả năm 2024 sau khi đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo quy định của quận, huyện, thị xã). Căn cứ mục tiêu của kế hoạch phát triển KTXH các giai đoạn 2021-2025, trong đó bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2024 của quận, huyện, thị xã; ước thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của quận, huyện, thị xã năm 2023 để xây dựng dự toán chi NSDP chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

### **2.1. Đối với chi đầu tư phát triển**

#### *a) Các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên, nhiệm vụ giải pháp chung*

- Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2024 bao gồm dự toán chi cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền giao và dự toán chi cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, trong đó đề nghị:

- Bám sát, cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, các khâu đột phá của Thành phố, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hoà, hợp lý, hiệu quả giữa các địa bàn, lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh đất nước, Thủ đô.

- Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công; đánh giá thực hiện năm 2023 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; các sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2024, chi tiết nguồn cân đối ngân sách địa phương, bao gồm: chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, chi đầu tư từ nguồn thu

xổ số kiến thiết, chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (nếu có); dự toán chi các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài nước (vốn vay, vốn viện trợ), trên cơ sở đó bố trí đủ vốn đối ứng thuộc trách nhiệm của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025, kế hoạch và tiến độ triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, kế hoạch Tài chính quốc gia, vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch đầu tư công năm 2024 bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án, bảo đảm phân bổ, giao chi tiết cho dự án trước ngày 31/12/2023; cương quyết khắc phục tình trạng phân bổ vốn manh mún, dàn trải, kém hiệu quả, đảm bảo tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định.

- Bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025. Cụ thể:

+ Bố trí đủ vốn để thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước theo quy định của pháp luật (nếu có), hoàn trả ngân sách các cấp (nếu có);

+ Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2024, vốn tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ cấp bù lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn cho các dự án chuyên tiếp theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Bố trí đủ vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm của Thành phố, dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Đối với vốn nước ngoài, số vốn bố trí phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc hiệp định vay nước ngoài trong năm 2024 và không có khả năng gia hạn.

+ Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư.

- Bố trí kinh phí để thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản nợ vay của ngân sách địa phương phải trả khi đến hạn.

- Bố trí dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Các địa phương dự toán sát nguồn thu xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán) và tiếp tục sử dụng toàn bộ nguồn thu từ xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển, trong đó

ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

*b) Các nhiệm vụ lưu ý tập trung, quyết liệt triển khai trong xây dựng kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước năm 2024 của Thành phố*

- Đối với việc rà soát, cân đối nguồn lực cho Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước năm 2024:

+ Đối với các quận, huyện, thị xã có kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 được HĐND cấp huyện quyết nghị cao hơn so với kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 được Thành phố giao, dự kiến xây dựng kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước năm 2024 cao hơn kế hoạch Thành phố giao: Báo cáo, làm rõ số kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025, kế hoạch vốn năm 2024 giao cao hơn Thành phố (theo từng nguồn vốn) và lý do, căn cứ đơn vị giao cao hơn Thành phố giao.

+ Sở Tài chính chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, tham mưu cân đối đủ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2024, trong đó đảm bảo cân đối đủ kế hoạch vốn cho các dự án trọng điểm, dự án đường vành đai 4, các dự án thuộc Kế hoạch 03 lĩnh vực giáo dục, y tế, di tích.

- Đối với việc hoàn trả ngân sách các cấp: Các quận, huyện, thị xã báo cáo đầy đủ, đề xuất: ngân sách cấp Thành phố hoàn trả ngân sách các quận, huyện đã ứng thực hiện các nhiệm vụ chi cấp Thành phố; hoàn trả ngân sách Thành phố đã ứng cho các quận, huyện thực hiện theo quy định.

- Về nợ xây dựng cơ bản: Các đơn vị báo cáo đầy đủ nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công, tình hình thực hiện thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, trách nhiệm tập thể, cá nhân để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có).

- Đối với các dự án công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025:

+ Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ và các chủ đầu tư phối hợp với các sở, ngành có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư của các công trình trọng điểm (phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đấu thầu...). Rà soát kỹ lưỡng, đề xuất kế hoạch vốn năm 2024 của các công trình trọng điểm đảm bảo đáp ứng theo đúng tiến độ và khả năng hấp thụ vốn của các dự án.

+ Các Sở chuyên ngành bám sát tình hình triển khai, thực hiện, đôn đốc các Chủ đầu tư, đơn vị được giao nhiệm vụ đẩy nhanh tiến độ và tháo gỡ hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các công trình trọng điểm.

- Đối với việc thực hiện các dự án sử dụng vốn ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện (bao gồm cả dự án thuộc Kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực về y tế, giáo dục, di tích):

+ Việc đầu tư các dự án phải đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, thiết thực với người dân và xã hội; triển khai thận trọng đối với tu bổ các di tích đảm bảo gìn giữ, bảo tồn nguyên vẹn giá trị lịch sử, văn hoá sau tu bổ.

+ Các quận, huyện, thị xã rà soát, báo cáo việc cân đối bố trí vốn ngân sách cấp huyện đối ứng để thực hiện các dự án ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, kế hoạch vốn đã bố trí hàng năm trong giai đoạn 2021-2023 và dự kiến năm 2024. Xác định nguồn lực khả thi để bố trí kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025, kế hoạch vốn năm 2024 (báo cáo rõ từng nguồn vốn). Báo cáo các dự án thay đổi tổng mức đầu tư, những dự án không thay đổi tổng mức đầu tư nhưng thay đổi cơ cấu kinh phí các hạng mục do các nguyên nhân khách quan (như biến động giá,...), làm phát sinh điều chỉnh nhu cầu kế hoạch vốn ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ. Đồng thời, yêu cầu báo cáo kết quả việc thực hiện Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực giáo dục, y tế, di tích đóng góp để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các quận, huyện, thị triển khai thực hiện rà soát, tổng hợp báo cáo của các đơn vị, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo.

- Đối với các dự án cơ bản hoàn thành, đang thực hiện thanh quyết toán

+ Các chủ đầu tư, UBND các quận, huyện thị xã rà soát, tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ thủ tục thanh quyết toán của các dự án cấp Thành phố đã hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành gửi Sở Tài chính để được xem xét, phê duyệt quyết toán theo quy định (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách, giá trị đề nghị thanh quyết toán để theo dõi, tổng hợp chung).

+ Giao Sở Tài chính đôn đốc các chủ đầu tư, UBND các quận huyện thị xã khẩn trương hoàn thiện các hồ sơ thanh quyết toán các dự án hoàn thành để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị và theo dõi, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu vốn thanh quyết toán năm 2024 của các dự án cấp Thành phố, báo cáo UBND Thành phố, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng kế hoạch năm 2024 sát với thực tế, tình hình triển khai thực hiện và khả năng cân đối vốn.

- Các đơn vị khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư để đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn năm 2024, gồm cả dự án mới và dự án chuyển tiếp.

## **2.2. Đối với chi thường xuyên**

Phần còn lại của dự toán ngân sách các cấp của Thành phố (sau khi đã bố trí chi đầu tư phát triển nguồn cân đối NSDP; chi trả nợ lãi, phí và chi phí khác; bổ sung quỹ dự trữ tài chính; dự phòng NSDP) được bố trí chi thường xuyên của ngân sách các cấp thực hiện giảm dự toán đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trên cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 được xác định căn cứ vào kết quả thực hiện lũy kế đến năm 2023, mục tiêu Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, riêng mức giảm biên chế được xác định theo quyết định giao biên chế của cấp thẩm quyền (nếu có).

Ngân sách các cấp lập phương án sử dụng số kinh phí giảm chi thường xuyên cấp trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp y tế và sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo thực tế điều chỉnh giá dịch vụ y tế, giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm 2024 theo lộ trình.

Xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2024, yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và các quận, huyện, thị xã lưu ý một số nội dung sau:

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, bảo đảm đúng chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội.

- Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII) gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế và giảm quỹ lương tương ứng với giảm biên chế hành chính theo Kết luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 25/01/2018 của Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 14/4/2022 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị; đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị; hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, tiếp tục thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định.

- Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên tiếp tục xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2023, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW; các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2023 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

- Không bố trí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

- Đối với dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ, các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác: thực hiện lập, tổng hợp dự toán theo quy định của pháp luật về NSNN và pháp luật có liên quan.

### **2.3. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG)**

Trên cơ sở phê duyệt của cấp có thẩm quyền, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng, khả năng triển khai thực hiện trong năm 2023, lũy kế số đã thực hiện 03 năm 2021-2023, dự kiến lộ trình thực hiện trong cả giai đoạn 2021-2025 và cơ chế

tài chính thực hiện đã được phê duyệt, cơ chế phân cấp thực hiện, các cơ quan, đơn vị của Thành phố được giao quản lý chương trình chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2024 của từng chương trình chi tiết theo từng cơ quan, đơn vị và từng quận, huyện, thị xã, vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên theo từng lĩnh vực chi NSNN, theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, khả năng giải ngân, tuân thủ các quy định của pháp luật về NSNN, đầu tư công và pháp luật có liên quan, báo cáo UBND Thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản chương trình theo quy định.

#### **2.4. Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ**

- Thực hiện lập dự toán NSNN năm 2024 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Bố trí dự toán chi NSNN từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài phải chi tiết vốn vay, vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp; phân định rõ dự án cấp phát hoặc vay lại hoặc hỗn hợp (cấp phát, vay lại) và chi tiết mức vốn cho từng phần. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp cả cấp phát và vay lại phải làm rõ mức vốn cho từng phần. Không bố trí vốn vay cho các nhiệm vụ chi thường xuyên.

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện chương trình, dự án rà soát, báo cáo tình hình thực hiện, số dự kiến giải ngân, rút vốn năm 2023, lập dự toán kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ, vốn đối ứng năm 2024 đảm bảo các yêu cầu nêu trên, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

#### **2.5. Đối với vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cho địa phương thuộc nguồn thu NSNN**

Việc xây dựng dự toán thu/chi NSNN năm 2024 đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cần căn cứ và bám sát vào tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2023; hồ sơ, văn kiện khoản viện trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cam kết với nhà tài trợ nước ngoài, tiến độ triển khai thực tế của các khoản viện trợ, khả năng phát sinh và thực hiện các khoản viện trợ mới trong năm, hạn chế tình trạng thiếu dự toán dẫn đến phải trình cấp thẩm quyền bổ sung hoặc thực hiện không hết dẫn đến phải hủy dự toán hoặc chuyển nguồn. Quá trình xây dựng dự toán thu/chi NSNN đối với vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài cần phân định rõ tính chất chi đầu tư và chi thường xuyên để đáp ứng các yêu cầu quản lý.

**2.6. Về dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW:**

Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và các quận, huyện, thị xã tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định.

**2.7.** Ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các chính sách, chế độ mới do trung ương và Thành phố ban hành có hiệu lực kể từ năm 2023 sau khi ngân sách cấp dưới đã sử dụng các nguồn lực của cấp mình nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu (mức hỗ trợ cụ thể được xác định trên cơ sở nhu cầu chi theo chế độ, chính sách và khả năng cân đối của ngân sách các cấp có liên quan).

**2.8.** Việc xây dựng dự toán số bội chi/bội thu, kế hoạch vay, trả nợ gốc và trả nợ lãi, phí của NSDP thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**2.9.** Ngân sách các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**2.10.** Dự toán chi trả nợ lãi, phí và chi phí khác: Xây dựng dự toán thành một mục chi riêng trong chi cân đối ngân sách cấp Thành phố, đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời các khoản nợ đến hạn; kèm theo thuyết minh mức chi trả chi tiết theo từng nguồn vốn vay (nếu có), gồm: nguồn vay nước ngoài Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, tín dụng phát triển, phát hành trái phiếu chính quyền địa phương.

**2.11.** Đối với bố trí bổ sung quỹ dự trữ tài chính của ngân sách cấp Thành phố: xác định bằng số được giao trong dự toán năm 2023.

**2.12.** Về chi NSNN cho các nhiệm vụ theo Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

**2.13.** Cơ quan, đơn vị thực hiện tổng hợp vào dự toán ngân sách các nhiệm vụ chi thường xuyên liên quan tới xử lý tài sản công, sắp xếp, xử lý nhà đất, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định (nếu có).

**2.14.** Đối với các nhiệm vụ, dự án dự kiến bố trí từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước: Trên cơ sở dự toán thu phải nộp NSNN (sau khi trừ chi phí liên quan), lập dự toán chi đầu tư phát triển, được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật, dự kiến số vốn bố trí chi tiết cho từng dự án để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội.

## **II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2024-2026**

Trên cơ sở các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 07-NQ/TW, Kết luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và các Nghị quyết: số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW, số 27-NQ/TW, số 28-

NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, 7 (Khóa XII) về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập, cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội, Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 25/01/2018 của Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 14/4/2022 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị; căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Thành phố trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định; Nghị quyết số 43/2022/QH15; nguyên tắc, tiêu chí, định mức vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN và dự kiến khả năng thực hiện năm 2023, dự toán NSNN năm 2024:

(1) Cục Thuế, Cục Hải quan Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch thu ngân sách, kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch chi đầu tư phát triển 03 năm 2024-2026 gửi Sở Tài chính để tổng hợp.

(2) Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc Thành phố thực hiện lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017.

(3) Các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch chi tiết, đề xuất số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách cấp quận, huyện, thị xã trong thời gian 03 năm 2024-2026, chi tiết theo từng năm và từng nhiệm vụ, chương trình, dự án, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

(4) Sở Tài chính triển khai xây dựng kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024 - 2026 của Thành phố trên cơ sở tổng hợp Kế hoạch phát triển KTXH, Kế hoạch thu chi NSNN 03 năm 2024 - 2026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Cục Hải quan Thành phố và các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng.

### **III. ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025**

#### **1. Về đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của Thành phố**

Trên cơ sở quyết toán NSNN năm 2021, thực hiện dự toán NSNN năm 2022 và đánh giá thực hiện dự toán NSNN năm 2023, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Cục Hải quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan đánh giá lũy kế tình hình thực hiện kế hoạch tài chính - NSNN giai đoạn 2021-2023 so với mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Thành phố; những thuận lợi, khó khăn trong tổ chức thực hiện; trên cơ sở đó, đề xuất các kiến nghị, giải pháp trong các năm 2024 và 2025 để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 hoặc kiến nghị điều chỉnh theo quy định (nếu cần thiết).

#### **2. Về đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025**

Trên cơ sở các nội dung về đánh giá giữa kỳ Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 đã được HĐND Thành phố quyết nghị, các sở, ban, ngành, đoàn



thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã cập nhật, bổ sung tình hình, số liệu, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong 2,5 năm kế hoạch, những thuận lợi, khó khăn, đánh giá khả năng thực hiện so với mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân các cấp quyết nghị, trên cơ sở đó đề xuất kiến nghị giải pháp trong 02 năm còn lại để hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch 5 năm trong giai đoạn 2021-2025.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Về xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024**

#### **1. Các sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã:**

a) Các sở, ban ngành hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 của ngành mình; UBND các quận, huyện, thị xã hướng dẫn các phòng, ban, trung tâm và UBND xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 của địa phương mình.

b) Chi cục Thống kê các quận, huyện, thị xã cung cấp số liệu thống kê cấp huyện để phục vụ xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu phát triển quận, huyện, thị xã năm 2024.

c) Cập nhật bộ chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ về KTXH phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố (Quyết định số 4380/QĐ-UBND ngày 10/11/2022) trong quá trình xây dựng, giao kế hoạch năm 2024 và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ tháng, quý, 6 tháng và năm 2024.

d) Khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng, giao kế hoạch năm 2023, trong đó phải tuân thủ quy trình xây dựng kế hoạch hàng năm và đảm bảo thời gian hoàn thành và gửi dự thảo Kế hoạch vòng 1, vòng 2 cho cơ quan tổng hợp; các chỉ tiêu giao thêm, giao cao hơn Thành phố giao phải có giải pháp cụ thể để thực hiện hoàn thành; phải phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành nhằm cập nhật kết quả thực hiện chỉ tiêu, xây dựng chỉ tiêu kế hoạch phải bám sát thực tế...

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và những quy định trong Chỉ thị này để hướng dẫn cụ thể về nội dung, hệ thống chỉ tiêu (Quyết định số 4380/QĐ-UBND ngày 10/11/2022) và tiến độ xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024; Xây dựng Đề cương báo cáo "Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 của Thành phố".

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế năm 2024, tổng hợp các cân đối lớn và tổng hợp dự thảo Báo cáo "Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 của Thành phố" gửi UBND Thành phố, báo cáo trước ngày 28/7/2023.

c) Chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố đôn đốc các Sở, ngành Thành phố thực hiện báo cáo các chỉ tiêu theo quy định tại Quyết định số 4380/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của UBND Thành phố và báo cáo kết quả định kỳ tháng, quý, 6 tháng và năm 2024.

**3. Cục Thống kê Hà Nội:** Cung cấp số liệu GRDP của Thành phố các quý và năm 2023; hệ thống số liệu thống kê cấp tỉnh để phục vụ xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu phát triển năm 2024.

**4. Văn phòng UBND Thành phố:** Duy trì, đảm bảo hoạt động thông suốt: (i) Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố phục vụ chỉ đạo, điều hành và (ii) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố để phục vụ hiệu quả việc xây dựng Kế hoạch năm 2024.

**5. Các Tổng công ty nhà nước trực thuộc Thành phố:** Báo cáo Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2024 của đơn vị cho các cơ quan đại diện chủ sở hữu.

## **II. Về xây dựng Dự toán NSNN năm 2024, Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 và đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025**

**1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính** căn cứ chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và những quy định trong Chỉ thị này, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể hoặc tham mưu UBND Thành phố ban hành văn bản hướng dẫn về nội dung và tiến độ xây dựng Dự toán NSNN năm 2024, Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công; đánh giá giữa kỳ Kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025 của Thành phố theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Hoàn thành theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

*Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã* hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng Dự toán NSNN năm 2024, Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của cấp mình, đơn vị mình; tổng hợp báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

**2.** Căn cứ các Quyết định của Bộ Chính trị số 71-QĐ/TW ngày 18/7/2022 về tổng biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc trung ương giai đoạn 2022 - 2026, *Sở Nội vụ chủ trì*, phối hợp với Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương xác định biên chế năm 2024 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội thuộc phạm vi quản lý làm cơ sở đề xuất dự toán NSNN năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026, gửi cơ quan tài chính các cấp để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW và Kết luận 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW, Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 25/01/2018 của Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 14/4/2022 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị; tình hình thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập đến hết năm 2023, kế hoạch năm 2024 được cấp thẩm quyền giao, dự kiến kế hoạch năm 2025-2026, tổng hợp vào dự toán NSNN năm 2024 và Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026 theo quy định.

Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng NSNN có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này. /.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Thành uỷ;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP ;
- Các sở, ban ngành, Tổng Cty, hội, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

(để báo cáo)



**CHỦ TỊCH**

**Trần Sỹ Thanh**

32863 - 10

**Phụ lục 01. Thực hiện chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch KTXH năm 2023  
và dự kiến Kế hoạch năm 2024**

(Kèm theo Chỉ thị số **M** /CT-UBND ngày **05** / **7**/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố)

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023	Ước 6T	Ước 2023	KH 2024	Chủ trì
1	Tốc độ tăng GRDP	%					Sở KH&ĐT
	- Dịch vụ	%					
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%					Cục TK&HN
	- Công nghiệp	%					Sở CT
	- Xây dựng	%					Sở XD
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%					Sở NN&PTNT
2	GRDP/người (giá hiện hành)	Triệu đồng					Sở KH&ĐT
3	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển	%					
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%					Sở CT
5	Chỉ số giá tiêu dùng	%					
6	Thu, chi ngân sách Nhà nước						Sở TC
6.1	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng					
6.2	Chi NSNN địa phương	Tỷ đồng					
7	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%					Sở Y tế
8	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%					
9	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%					
10	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%					BHXH TP HN
11	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động:						
	- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%					
	- Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%					
12	Tỷ lệ đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (nông dân, lao động trong khu vực phi chính thức)	%					
13	Giảm số hộ nghèo so với đầu năm	%					Sở LĐ-TB&XH
14	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%					
15	Tỷ lệ lao động (đang lv) qua đào tạo	%					
	- Tỷ lệ lễ có bằng cấp, chứng chỉ	%					
16	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%					Sở GD&ĐT
	- Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia được công nhận mới (lần đầu)	Trường					
	- Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia được công nhận lại	Trường					
17	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%					Sở VH&TT

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023	Ước 6T	Ước 2023	KH 2024	Chủ trì
18	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%					
19	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%					
20	Tỷ lệ nhà chung cư trong các dự án phát triển nhà ở tại đô thị	%					Sở XD
21	Tỷ lệ nhà ở cho thuê trong các dự án đầu tư xây dựng mới nhà ở xã hội	%					
22	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%					
	- Khu vực đô thị	%					
	- Khu vực nông thôn	%					
23	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày						Sở TNMT
	- Khu vực đô thị	%					
	- Khu vực nông thôn	%					
24	Xử lý ô nhiễm môi trường						
24.1	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng						Sở CT
	- Đối với CCN xây dựng mới	%					
	- Đối với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động	%					
24.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%					Sở TNMT
24.3	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%					Sở Y tế
24.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%					Sở TNMT
25	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%					Sở GTVT
26	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	Xã					Sở NN&PTNT
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm	Xã					
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm	Xã					
...	Chỉ tiêu bổ sung *	...					...

Ghi chú \*: Nêu rõ mục tiêu đề ra và các văn bản giao mục tiêu

**Phụ lục 02: Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (NV) chủ yếu năm 2023**  
**Theo Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 01/02/2023**

(Kèm theo Chỉ thị số 11 /CT-UBND ngày 05/7/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố)

TT	Sở, Ban, ngành	Số NV	Đến thời điểm báo cáo *				NV Quý I, II		Ghi chú
			Đang TH	Dừng TH/ xin lùi	Đã trình UBND TP	Hoàn thành	Chậm	NV chậm số...	
1	Ban quản lý các KCN-CX	3	3				1	60	
2	Bảo hiểm xã hội	1				1			
3	Bộ Tư lệnh Thủ đô	1				1			
	BQL đường sắt đô thị	4	4						
5	Công an Thành phố	6	6				1	112	
6	Ngân hàng Nhà nước Tp	3	3						NV TX
7	Sở Công Thương	18	18						
8	Sở Du lịch	5	3			2			
9	Sở Giáo dục &ĐT	4	2	1	1				
10	Sở Giao thông Vận tải	5	5						
11	Sở Kế hoạch &ĐT	5	3			2			
12	Sở Khoa học &CN	1				1			
13	Sở Lao động TB&XH	5	1			4			
14	Sở Ngoại vụ	2				2			
15	Sở Nội vụ	1				1			
16	Sở Nông nghiệp và PTNT	5	4			1			
17	Sở Quy hoạch Kiến trúc	4	1		1	2			
18	Sở Tài chính	3	2			1			NV TX
19	Sở Tài nguyên &MT	6	5			1			
20	Sở Thông tin &TT	2	1			1			
21	Sở Tư pháp	2	2						
22	Sở Văn hoá &TT	10	10						
23	Sở Xây dựng	7	7						01 NV TX
24	Sở Y tế	5	4			1	4	92-95	
25	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, Tx	3	3						Nhiệm vụ thường xuyên
26	UBND các huyện	1	1						
27	Văn phòng UBND TP	2	2						
28	Viện NC PT KTXH HN	4	4						
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>118</b>	<b>94</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>21</b>	<b>6</b>		

Ghi chú \*: Số liệu trong biểu mới được cập nhật đến hết tháng 5/2023

**Phụ lục 03. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024**  
**Của .....** (Sở, ban ngành, UBND quận, huyện, thị xã)

(Kèm theo Chỉ thị số **4** /CT-UBND ngày **05** / **7** /2023 của Chủ tịch UBND Thành phố)



T T	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
1	...						
2	...						
3	...						
4	...						
5	...						